TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 10** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2026/HS-ST
Ngày 22-01-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Hoàng.

Bà Trương Thị Kim Chọn.

***Thư ký phiên tòa*:** ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa*:** bà Trần Thị Mai Nhi - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 01 năm 2026 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 491/2025/TLST-HS ngày 19 tháng 12 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2026/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 01 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Phạm Phú T, sinh năm 1986 tại Thành phố Hồ Chí Minh; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 1/2 Tổ C, Khu phố B, phường T, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là 1/2 Khu phố C, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh); chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Phạm Mạnh H và bà Đỗ Thị V; bị cáo chưa có vợ con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

2. Ngô Hòa P, sinh năm 1972 tại Bến Tre; giới tính: nam; nơi đăng ký thường trú: 191/46 ấp P, xã H, huyện C, tỉnh Bến Tre (nay là: 191/46 ấp P, xã H, tỉnh Vĩnh Long); chỗ ở: không nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ học vấn: 07/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Ngô K và bà Huỳnh Tú H1; bị cáo có vợ nhưng chưa có con; tiền án: không; tiền sự: không; bị bắt tạm giam từ ngày 28/01/2025 đến nay; bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Những người tham gia tố tụng khác:* không.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 45 phút ngày 12/01/2025, Phạm Phú T gọi zalo cho Ngô Hòa P, hỏi "Em qua nhà anh chơi được không" (nghĩa là T qua nhà P sử dụng ma túy được không) thì P đồng ý nên T đặt xe ôm công nghệ qua nhà P tại địa chỉ A Ấp A, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây, P lấy ma túy đá (Methamphetamine) (không rõ khối lượng) đổ vào bộ dụng cụ rồi dùng bật lửa tự đốt sử dụng và cầm đốt cho T sử dụng 1 lần. Sau đó T tự cầm bộ dụng cụ đốt ma túy để sử dụng 3 hơi nữa thì nằm nghỉ. Khoảng 30 phút sau, T kêu P pha loãng ma túy và dùng ống kim tiêm tiêm vào cánh tay cho T. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, T dùng tài khoản Momo đăng ký bằng số điện thoại 0906816087 của T chuyển khoản 300.000 đồng đến số tài khoản 0909249568 ngân hàng M tên NGO HOA PHUOC của P để hùn tiền sử dụng ma túy chung với P rồi đón xe về nhà. Trước đó, vào ngày 02/01/2025, T cũng đến nhà P và sử dụng ma túy chung như cách thức nêu trên, sau khi sử dụng ma túy xong T chuyển cho P 300.000 đồng để hùn tiền sử dụng ma túy chung.

Ngô Hòa P khai nhận phù hợp với Phạm Phú T. Nguồn ma túy để sử dụng là do P mua của đối tượng tên T1 (không rõ lai lịch), mỗi lần mua từ 300.000 đồng đến 500.000 đồng, thanh toán tiền mặt hoặc chuyển khoản. Lần gần nhất P mua ma túy của T1 là vào ngày 12/01/2025, thanh toán chuyển khoản.

Vật chứng thu giữ trong vụ án:

- 01 điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, số Imei 1: 356955880609065, số Imei 2: 356955880609073 của Phạm Phú T, dùng vào việc phạm tội;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno10 5G, số Imei 1: 862211065094070, số Imei 2: 862211065094062 thu của Ngô Hòa P, dùng vào việc phạm tội.

- 01 điện thoại di động hiệu POCO X3 Pro, số Imei 1: 866010055495529, số Imei 2: 866010055495537 của Phạm Phú T để sử dụng cá nhân;

- 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei 1: 860646045135017, số Imei 2: 860646045135009 của Ngô Hòa P để sử dụng cá nhân;

Tại Cáo trạng số: 144/CT-VKS-HS ngày 10/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo Phạm Phú T, Ngô Hòa P về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - Thành phố Hồ Chí Minh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017):

+ Xử phạt bị cáo Phạm Phú T từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

+ Xử phạt bị cáo Ngô Hòa P từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm 06 tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

- Về xử lý vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, số Imei 1: 356955880609065, số Imei 2: 356955880609073 thu giữ của Phạm Phú T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno10 5G, số Imei 1: 862211065094070, số Imei 2: 862211065094062 thu giữ của Ngô Hòa P.

+ Trả lại cho bị cáo Phạm Phú T 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 Pro, số Imei 1: 866010055495529, số Imei 2: 866010055495537.

+ Trả lại cho bị cáo Ngô Hòa P 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei 1: 860646045135017, số Imei 2: 860646045135009.

Tại phiên tòa, các bị cáo khai nhận hành vi như nội dung vụ án nêu trên và đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của các bị cáo phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: vào ngày 12/01/2025 và ngày 02/01/2025, tại nhà A Ấp A, xã V, huyện B (nay là xã V), Thành phố Hồ Chí Minh, Ngô Hòa P đã có hành vi cung cấp địa điểm, dụng cụ sử dụng ma túy và hùn tiền với Phạm Phú T mua ma túy để cùng nhau sử dụng trái phép.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước. Khi thực hiện hành vi tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy, các bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận các bị cáo Phạm Phú T, Ngô Hòa P phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 2 Điều 255 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy

định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[6] Xét hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ xâm phạm đến chính sách quản lý và sử dụng chất ma túy của Nhà nước mà còn gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải áp dụng hình phạt nghiêm, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một thời gian nhất định để răn đe, giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[7] Về xử lý vật chứng, đồ vật thu giữ:

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, số Imei 1: 356955880609065, số Imei 2: 356955880609073 thu giữ của Phạm Phú T dùng vào việc phạm tội và 01 điện thoại di động hiệu Oppo Reno10 5G, số Imei 1: 862211065094070, số Imei 2: 862211065094062 thu giữ của Ngô Hòa P dùng vào việc phạm tội nên tịch thu nộp ngân sách nhà nước.

- Đối với: 01 điện thoại di động hiệu POCO X3 Pro, số Imei 1: 866010055495529, số Imei 2: 866010055495537 thu giữ của Phạm Phú T để sử dụng cá nhân và 01 điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei 1: 860646045135017, số Imei 2: 860646045135009 thu giữ của Ngô Hòa P để sử dụng cá nhân nên giao trả lại cho các bị cáo.

[8] Về án phí: các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với đối tượng tên T1 (người bán ma túy cho P) do chưa xác định được lai lịch nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục truy xét để làm rõ và xử lý sau.

[10] Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với các bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Phạm Phú T:

- Xử phạt bị cáo **Phạm Phú T** 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2025.

2. Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 255, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 38, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) đối với bị cáo Ngô Hòa P:

- Xử phạt bị cáo **Ngô Hòa P** 08 (tám) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28/01/2025.

3. Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 (một) điện thoại di động hiệu Pixel 7 Pro, số Imei 1: 356955880609065, số Imei 2: 356955880609073 thu giữ của Phạm Phú T và 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo Reno10 5G, số Imei 1: 862211065094070, số Imei 2: 862211065094062 thu giữ của Ngô Hòa P.

- Trả lại cho bị cáo Phạm Phú T 01 (một) điện thoại di động hiệu POCO X3 Pro, số Imei 1: 866010055495529, số Imei 2: 866010055495537.

- Trả lại cho bị cáo Ngô Hòa P 01 (một) điện thoại di động hiệu Oppo A31, số Imei 1: 860646045135017, số Imei 2: 860646045135009.

(vật chứng trên Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ theo Biên bản giao nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 20/11/2025 giữa Công an Thành phố H và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 10 – Thành phố Hồ Chí Minh).

4. Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

5. Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 10 - TPHCM (2);
- Cơ quan CSĐT Công an TP. HCM (1);
- Phòng thi hành án dân sự Khu vực 10 - TPHCM (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP. HCM (1);
- Trại tạm giam Chí Hòa – Phân trại tạm giam Bình Trị Đông (2);
- Bị cáo (2);
- Lưu Hồ sơ (1);
- Lưu VT (1).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông